

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Số: 3057/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk R'lấp, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Iên Đức, qua các xã Kiến Thành – Đắk Wer – Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung các nội dung về bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-HĐTĐ ngày 28/10/2024 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể huyện Đắk R'lấp về kết quả thẩm định định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiến Đức, qua các xã Kiến Thành – Đắk Wer – Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp;



(Handwritten signature)

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 980/TTr-PTNMT, ngày 12 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiến Đức, qua các xã Kiến Thành – Đắc Wer – Nhân Cơ, huyện Đắc R'lấp, cụ thể như sau:

1. Các thông tin về khu đất phê duyệt giá:

- Địa chỉ khu đất cần xác định giá: Các thửa đất cần định giá nằm trên địa bàn Tổ dân phố 3, tổ dân phố 4 thị trấn Kiến Đức; thôn 5, thôn 8 xã Kiến thành và thôn 2, 7, 10 xã Đắc Wer, huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông. Vị trí cụ thể của khu đất như sau:

Các thửa đất cần xác định giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiến Đức, qua các xã Kiến Thành – Đắc Wer – Nhân Cơ, huyện Đắc R'lấp nằm trên đoạn tuyến có chiều dài khoảng 2km (dạng tuyến) tại địa bàn Tổ dân phố 3, tổ dân phố 4 thị trấn Kiến Đức; nằm trên đoạn tuyến có chiều dài khoảng 2,4km tại địa bàn thôn 5, thôn 8 xã Kiến thành và nằm trên đoạn tuyến có chiều dài khoảng 5km tại địa bàn thôn 2, thôn 10 xã Đắc Wer, bao gồm các thửa đất ở đô thị (ODT), đất ở nông thôn (ONT), đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (CLN), đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác (NHK) được ban hành Thông báo thu hồi đất, thuộc các Mảnh trích đo địa chính số 253,254-2023 (thị trấn Kiến Đức), các Mảnh trích đo địa chính số 268, 269, 270-2023 (xã Kiến Thành) và các Mảnh trích đo địa chính số 287, 288, 289, 290, 291, 292-2023 (xã Đắc Wer) của dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắc Nông phê duyệt tháng 11/2023 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắc R'lấp cung cấp.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị (ODT), đất ở nông thôn (ONT), đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (CLN), đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác (NHK).

- Thời gian sử dụng đất: Đất ở đô thị (ODT), đất ở nông thôn (ONT) là lâu dài, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (CLN), đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác (NHK) là 50 năm (Đối với đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất nông nghiệp, đất nông nghiệp trong hạn mức nhận chuyển quyền thì không căn cứ vào thời hạn sử dụng đất).

+ Tại thị trấn Kiến Đức: Tổng diện tích 22.510,7 m²/56 thửa, trong đó:

Đất ở đô thị: Diện tích 318 m²/2 thửa.

Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: Tổng diện tích khoảng 22.192,7 m²/54 thửa.

+ Tại xã Kiến Thành: Tổng diện tích 11.738 m²/12 thửa, trong đó:

Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: Tổng diện tích 11.009 m²/11 thửa.

Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác: 729 m²/1 thửa.

+ Tại xã Đăk Wer: Tổng diện tích 28.792,3 m²/30 thửa, trong đó:
Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: Tổng diện tích 28.792,3m²/30 thửa.

2. Giá đất cụ thể của dự án:

ST T	Khu vực (đoạn đường) theo bảng giá đất	Mục đích sử dụng	Đơn giá theo QĐ số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/05/2020; QĐ số 03/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	Hệ số K theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	Giá đất cụ thể	Hệ số điều chỉnh để tính tiền bồi thường
1	2	3	4	5	6	7=6/(5*4)
I	Tại thị trấn Kiên Đức					
1	Giá đất ở đô thị tiếp giáp đường nhựa N'Trang Long					
	Giá đất ở đô thị tiếp giáp đường nhựa Nơ Trang Long	ODT	2.080.000	1	4.806.000	2,31
2	Giá đất ở đô thị tiếp giáp đường bê tông đoạn từ thửa đất số 5 đến hết thửa đất số 39 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 254-2023 của dự án.					
	Giá đất ở đô thị tiếp giáp đường bê tông	ODT	144.000	1	1.115.000	7,74
3	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa N'Trang Long					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường nhựa Nơ Trang Long	CLN	43.000	1	1.104.000	25,67
4	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa Phan Chu Trinh					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường nhựa Phan Chu Trinh	CLN	43.000	1	671.000	15,60
5	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường bê tông đoạn từ thửa đất số 5 đến hết thửa đất số 39 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 254-2023 của dự án					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường bê tông	CLN	43.000	1	174.000	4,04
6	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tiếp giáp đường đất đoạn từ thửa đất					

	số 1 đến hết thửa đất số 3 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 254-2023 của dự án và Đoạn từ thửa đất số 6 đến hết thửa đất số 17 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 253-2023 của dự án					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường đất	CLN	43.000	1	97.000	2,25
7	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không tiếp giáp đường thuộc Mảnh trích đo địa chính số 253-2023 và thuộc Mảnh trích đo địa chính số 254-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, không tiếp giáp đường	CLN	43.000	1	79.000	1,83
II	Tại xã Đắk Wer					
1	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tiếp giáp đường nhựa vào thôn 1, đoạn từ ngã ba đôi thông ông Nguyễn Quang Đóa đến Cầu qua thôn 1					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường nhựa vào thôn 1	CLN	32.000	1	374.000	11,34
2	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tiếp giáp đường nhựa đoạn từ thửa đất số 31 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 289-2023 của dự án đến hết thửa đất số 1 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 292-2023 của dự án					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 2, tiếp giáp đường nhựa đoạn từ thửa đất số 31 thuộc Mảnh số 289-2023 đến hết thửa đất số 1 thuộc Mảnh số 292-2023 của dự án	CLN	29.000	1	219.000	7,55
3	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tiếp giáp đường bê tông thuộc Mảnh trích đo địa chính số 287-2023; 288-2023 và 289-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường bê tông	CLN	32.000	1	122.000	3,81
4	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tiếp giáp đường đất thuộc Mảnh trích đo địa chính số 287-2023; 288-2023 và 289-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường đất	CLN	32.000	1	88.000	2,75

	trí 1, tiếp giáp đường đất					
5	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không giáp đường thuộc Mảnh trích đo địa chính số 287-2023; 288-2023 và 289-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, không giáp đường	CLN	32.000	1	61.000	1,90
III	Tại xã Kiến Thành					
1	Giá đất ở nông thôn tiếp giáp đường nhựa Đoạn từ thửa đất số 18 thuộc Mảnh trích đo địa chính 269-2023 của dự án đến hết thửa đất số 1 thuộc Mảnh trích đo địa chính 270-2023.					
	Giá đất ở nông thôn tiếp giáp đường nhựa	ONT	455.000	1	1.662.000	3,65
2	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa Đoạn từ thửa đất số 18 thuộc Mảnh trích đo địa chính 269-2023 của dự án đến hết thửa đất số 1 thuộc Mảnh trích đo địa chính 270-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, tiếp giáp đường nhựa	CLN	32.000	1	363.000	11,34
3	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa Đoạn từ thửa đất số 16 thuộc Mảnh trích đo địa chính 269-2023 của dự án đến hết thửa đất số 9 thuộc Mảnh trích đo địa chính 268-2023 của dự án					
	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa Đoạn từ thửa 16 Mảnh 269-2023 đến hết thửa 9 Mảnh 268-2023 của dự án	CLN	32.000	1	219.000	6,84
4	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không tiếp giáp đường đoạn từ thửa đất số 1 đến hết thửa đất số 15 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 269-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, không giáp đường	CLN	32.000	1	53.000	1,65
5	Giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tiếp giáp đường nhựa thuộc Mảnh trích đo địa chính số 269-2023 của dự án.					
	Giá đất trồng cây hàng năm khác năm vị	NHK	27.000	1	52.000	1,92



trí 1, tiếp giáp đường nhựa					
--------------------------------	--	--	--	--	--

Ghi chú:

- Giá đất trên được áp dụng đối với trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định.

- Áp dụng giá đất theo hệ số chiều sâu đối với các thửa đất tiếp giáp đường nhựa và đường bê tông thuộc dự án như sau:

+ Phạm vi chiều sâu từ 0m đến 30m: áp dụng hệ số 1,0.

+ Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m: áp dụng hệ số 0,7.

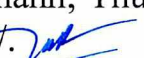
+ Phạm vi chiều sâu từ trên 50 m: áp dụng hệ số 0,5.

Điều 2.

1. Giao Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án trên theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất huyện Đắk R'lấp chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về giá đất cụ thể được quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thành viên Hội đồng thẩm định giá đất huyện Đắk R'lấp; Trưởng các phòng: Tài chính và Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Đắk R'lấp; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đắk R'lấp - Tuy Đức; Chủ tịch UBND thị trấn Kiến Đức và xã Kiến Thành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Các Sở: Tài chính, TN&MT (báo cáo);
- Các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Tú